

Số: *04*/2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *04* tháng 3 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 tỉnh Thái Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVI KỲ HỌP GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

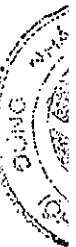
*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Xét Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 tỉnh Thái Bình; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-HĐND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 tỉnh Thái Bình.

*ewy*



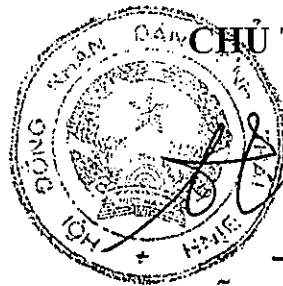
**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XVI, Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất thông qua ngày 04 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính; Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu VTVP.



**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Tiến Thành*  
**Nguyễn Tiến Thành**



## QUY ĐỊNH

**Mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 tỉnh Thái Bình**

*(Kèm theo Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 tỉnh Thái Bình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập ở tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

### **Điều 3. Quy định chung**

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thái Bình nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo (từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu; nguồn ngân sách cấp tỉnh đã bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và các nguồn huy động hợp pháp khác).

Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp mình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

2. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

3. Kết thúc bầu cử, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí phải quyết toán số kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp. Đối với khối lượng công việc của các cơ quan, đơn vị, các địa phương đã triển khai thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực thì căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 4. Nội dung chi**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Riêng chi in ấn phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội, phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, thẻ cử tri, danh sách cử tri, tiểu sử ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các loại thông báo, danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, biên bản bầu cử, các loại niêm phong phiếu bầu cử, Quốc huy, phù hiệu bầu cử và các tài liệu, mẫu biểu, ấn phẩm liên quan phục vụ công tác bầu cử do Văn phòng Ủy ban bầu cử tỉnh (Sở Nội vụ) chịu trách nhiệm chuẩn bị cho toàn tỉnh.

#### **Điều 5. Mức chi và thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí.**

1. Chi công tác tuyên truyền, in ấn: Thực hiện theo chế độ quy định hiện hành, thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

2. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Quyết định số 323/QĐ-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tài chính đính chính Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018.

3. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

a) Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh.

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi. *Thư*

- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp Ban Chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử cấp huyện .

- Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi.

- Đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Các cuộc họp Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử cấp xã.

- Chủ trì cuộc họp: 70.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

- Đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

4. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử: Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo chế độ quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh, còn được chi như sau:

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 150.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.

- Đối tượng phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

b) Cấp huyện:

- Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 50.000 đồng/người/buổi.


- Đối tượng khác: 30.000 đồng/người/buổi.

c) Cấp xã:

- Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát: 70.000 đồng/người/buổi.

- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 40.000 đồng/người/buổi.

- Đối tượng khác: 20.000 đồng/người/buổi.

5. Chi xây dựng văn bản: Thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật. 

6. Chi bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử.

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Cấp tỉnh:

+ Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 1.700.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban Ủy ban bầu cử: 1.100.000 đồng/người/tháng.

+ Phó trưởng các tiểu ban, các thành viên của các tiểu ban, tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 950.000 đồng/người/tháng.

- Cấp huyện:

+ Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 1.100.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban Ủy ban bầu cử: 750.000 đồng/người/tháng.

+ Phó trưởng Tiểu ban, Tổ trưởng Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử: 650.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên của các tiểu ban, tổ giúp việc: 550.000 đồng/người/tháng.

- Cấp xã:

+ Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 550.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Trưởng các tiểu ban Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng/người/tháng.

+ Phó trưởng Tiểu ban, Tổ trưởng Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử: 450.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên của các tiểu ban, tổ giúp việc: 330.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên được tính từ thời gian bắt đầu trực tiếp phục vụ công tác bầu cử đến khi kết thúc nhiệm vụ nhưng không quá 04 tháng. Trường hợp một người tham gia nhiều nhiệm vụ khác nhau (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các tiểu ban, tổ giúp việc. Không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử):

*Thư*



- Cấp tỉnh: mức bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày. Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.200.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp huyện: Mức bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày. Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 900.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp xã: Mức bồi dưỡng 30.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày. Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng trong các ngày (ngày trước ngày bầu cử, trong ngày bầu cử cho đến khi hoàn thành việc kiểm phiếu của Tổ bầu cử):

- Chi bồi dưỡng các thành viên Tổ bầu cử: 300.000 đồng/người.

- Chi bồi dưỡng công tác kiểm phiếu, tổng hợp đêm ngày 23 tháng 5 năm 2021 mức: 700.000 đồng/Tổ bầu cử.

- Chi bồi dưỡng 200.000 đồng/người, áp dụng đối với tất cả các lực lượng còn lại trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng/người/tháng.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử, thành viên tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp huyện:

- Trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng. *Thuy*

- Các thành viên ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử, thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 130.000 đồng/người/tháng.

c) Cấp xã:

- Trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Phó trưởng Ban Chỉ đạo bầu cử, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Ủy ban bầu cử: 125.000 đồng/người/tháng.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử, thành viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử: 60.000 đồng/người/tháng.

d) Thời gian hưởng khoản hỗ trợ cước điện thoại di động được tính từ thời gian bắt đầu trực tiếp phục vụ công tác bầu cử đến khi kết thúc nhiệm vụ nhưng không quá 04 tháng. Đối với những người được giao làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức khoản hỗ trợ cước điện thoại di động.

8. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 14 năm 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

9. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi không quá: 350.000 đồng/hòm phiếu.

10. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

11. Các nội dung chi khác: Thực hiện thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi theo chế độ quy định hiện hành.

12. Chủ tịch Ủy ban bầu cử các cấp căn cứ tình hình thực tế địa phương, khả năng ngân sách, quyết định danh sách cụ thể các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng, khoản hỗ trợ cước điện thoại di động theo tháng phục vụ cho công tác bầu cử.

**Điều 6. Nội dung khác**

1. Mức chi quy định nêu trên là mức chi tối đa; các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí cần căn cứ vào chế độ tiêu chuẩn định mức hiện hành lập dự toán chi cho phù hợp nhưng không được vượt quá mức quy định nêu trên.

2. Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành. *Thung*

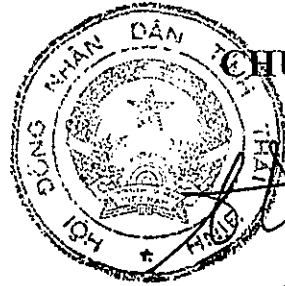




3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán: Thực hiện theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính.

5. Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành./ *Hung*



**CHỦ TỊCH**

*Thanh*  
**Nguyễn Tiến Thành**

